**GV: Trần Ngọc Nghĩa**

**Email: nghiatranngoc54@gmail.com**

Đề chính thức

**UBND HUYỆN TRI TÔN**

TRƯỜNG THCS LẠC QUỚI

**MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ VÀ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC: 2023 - 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

**I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích,…) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Thơ lục bát | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | 60 |
| Truyện đồng thoại |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Kí và hồi kí |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| Kể lại một trải nghiệm của bản thân |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích,…) | **Nhận biết:**  - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy).  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua ngoại hình, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Hiểu được nghĩa thành ngữ thông dụng, công dụng của trạng ngữ, nghĩa của từ đơn và từ phức (từ láy, từ ghép), phân loại được từ láy được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Trình bày được nội dung, bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra.  - Trình bày được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. |  |  |  |  |
| Thơ lục bát | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.(câu 1)  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ. (câu 2)  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.(câu 3)  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy).  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.(câu 7,8)  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.(câu 5)  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.(câu 6)  - Hiểu được nghĩa thành ngữ thông dụng, công dụng của trạng ngữ, nghĩa của từ đơn và từ phức (từ láy, từ ghép), phân loại được từ láy được sử dụng trong văn bản.(câu 4)  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.(câu 9,10)  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp | 3TN | 5TN | 2TL |  |
| Truyện đồng thoại | **Nhận biết:**  - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu.  - Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Giải thích được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.  - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. |  |  |  |  |
| Kí và hồi kí | **Nhận biết:**  - Chỉ ra được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, dựng chân dung con người trong kí.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất trong kí.  - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được tác dụng của giọng kể, ngôi kể, cách ghi chép về con người, sự việc.  - Phân tích, lí giải được vai trò của cái người kể chuyện, người quan sát ghi chép trong hồi kí hoặc du kí.  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. |  |  |  |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích. Có thể sử dụng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL |
| Kể lại một trải nghiệm của bản thân | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  |  |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**III. ĐỀ - ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

**TÓC CỦA MẸ TÔI**

(Phan Thị Thanh Nhàn)

*Mẹ tôi hong tóc buổi chiều*

*Quay quay bụi nước bay theo gió đồng*

*Tóc dài mẹ xõa sau lưng*

*Bao nhiêu sợi bạc chen cùng sợi đen.*

*Tóc sâu của mẹ tôi tìm*

*Ngón tay lần giữa ấm mềm yêu thương*

*Bao nhiêu sợi bạc màu sương*

*Bấy nhiêu lần mẹ lo buồn vì tôi.*

*Con ngoan rồi đấy mẹ ơi*

*Ước gì tóc mẹ bạc rồi lại xanh.*

*(Con muốn mặc áo đỏ đi chơi, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 2016)*

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1:** Bài thơ “Tóc của mẹ tôi” mỗi dòng thơ có bao nhiêu tiếng?

A. Một dòng 6 tiếng và một dòng 7 tiếng

B. Một dòng 5 tiếng và một dòng 7 tiếng

C. Một dòng 6 tiếng và một dòng 8 tiếng

D. Một dòng 5 tiếng và một dòng 8 tiếng

**Câu 2:** Tác giả sử dụng phương thức biểu đạt nào trong 2 câu thơ sau:

*Tóc dài mẹ xõa sau lưng*

*Bao nhiêu sợi bạc chen cùng sợi đen.*

A. Tự sự B. Miêu tả

C. Nghị luận D. Thuyết minh

**Câu 3:** Người bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ trong bài thơ xuất hiện qua các đại từ nào?

A. Tôi, con. B. Mẹ, tôi.

C. Con, mẹ. D. Chúng tôi, mẹ.

**Câu 4:** Từ *“hong”* trong câu thơ sau có nghĩa là gì?

*Mẹ tôi hong tóc buổi chiều*

A. Làm cho khô bằng cách trải ra chỗ có nắng.

B. Làm cho sạch bằng nước và các chất làm sạch.

C. Làm cho khô bằng cách để ở chỗ gần lửa.

D. Làm cho khô bằng cách để ở chỗ thoáng gió.

**Câu 5:** Biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong hai câu thơ sau có tác dụng gì?

*Bao nhiêu sợi bạc cùng đen*

*Bấy nhiêu lần mẹ lo buồn vì tôi.*

A. Làm nổi bật lên những khó khăn, vất vả của mẹ hi sinh vì con.

B. Làm nổi bật hai hình ảnh tóc bạc và tóc đen.

C. Làm nổi bật lời hỏi của người con.

D. Làm nổi bật nổi buồn của mẹ.

**Câu 6:** Qua các câu thơ miêu tả trực tiếp mái tóc mẹ, người con cho thấy điều gì ở mẹ của mình?

A. Người mẹ vẫn còn trẻ. B. Người mẹ đã già.

C. Người mẹ rất vất vả. D. Người mẹ rất giản dị.

# Câu 7: Trong khổ thơ sau, người con thể hiện tình cảm gì với mẹ?

*Tóc sâu của mẹ tôi tìm*

*Ngón tay lần giữa ấm mềm yêu thương*

*Bao nhiêu sợi bạc màu sương*

*Bấy nhiêu lần mẹ lo buồn vì tôi.*

# A. Biết ơn, kính trọng mẹ

# B. Thương mẹ vì mẹ tảo tần, vất vả

# C. Lo lắng, sợ hãi khi thấy mẹ đã già

# D. Quan tâm, thấu hiểu và cảm thấy có lỗi với mẹ

**Câu 8:** Nêu chủ đề của bài thơ “Tóc của mẹ tôi”?

A. Người con miêu tả hình dáng của mẹ

B. Người con kể về công việc của mẹ

C. Người con kể về việc chăm sóc mẹ

D. Lòng thương yêu và tình cảm sâu nặng của người con đối với mẹ.

**Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9**: Nêu nhận xét của em về mong ước của người con trong hai câu cuối bài thơ?

*Con ngoan rồi đấy mẹ ơi*

*Ước gì tóc mẹ bạc rồi lại xanh.*

**Câu 10:** Bài thơ “Tóc của mẹ tôi” khơi gợi cho em cảm xúc suy nghĩ gì về người mẹ của mình? Em mong muốn làm điều gì cho mẹ?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Kể lại một truyện truyền thuyết hoặc truyện cổ tích mà em đã được học ở chương trình Ngữ Văn 6 bằng lời văn của em.

------------------------- Hết -------------------------

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA**

**CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | 1 | C | 0,5 |
| 2 | B | 0,5 |
| 3 | A | 0,5 |
| 4 | D | 0,5 |
| 5 | A | 0,5 |
| 6 | B | 0,5 |
| 7 | C | 0,5 |
| 8 | D | 0,5 |
|  | 9 | - Mẹ tần tảo sớm hôm dạy dỗ, chăm sóc cho con nên người.  - Khi con lớn: biết suy nghĩ, biết lo cho mẹ, hiểu được sự vất vả của mẹ.  - Con muốn bù đắp cho mẹ đổi lại thời thanh xuân mẹ vất vả vì con.  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Trả lời như đáp án trên: 1,0 điểm.*  *- Trả lời được 2 ý bất kì trong đáp án: 0,75 điểm*  *- Trả lời được 1 ý bất kì trong đáp án: 0,5 điểm*  *- Trả lời chung chung chưa rõ nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu: 0,25 điểm*  *- Không trả lời ý nào: Không cho điểm.*  ***Lưu ý:*** *Học sinh có thể trả lời bằng nhiều cách khác nhau nếu hợp lý vận dụng đáp án để chấm.* | 1,0 |
|  | 10 | Gợi ý:  - Bài thơ “Tóc của mẹ tôi” giúp em thấy được:  + Tình yêu bao la, vô bờ bến của mẹ dành cho mình.**(ý 1)**  + Thấy được vai trò quan trọng của mẹ trong cuộc đời của mình.**(ý 2)**  + Thấy yêu thương mẹ nhiều hơn, thầm cảm ơn mẹ.**(ý 3)**  - Mong muốn: em luôn muốn dành những điều tốt nhất có thể cho mẹ như: chăm sóc mẹ, giúp mẹ làm việc nhà, vâng lời mẹ,…**(ý 4)**  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Trả lời như đáp án: 1,0 điểm.*  *- Trả lời được 3 ý bất kì trong đáp án: 0,75 điểm*  *- Trả lời được 2 ý bất kì trong đáp án: 0,5 điểm*  *- Trả lời được 1 ý bất kì trong đáp án: 0,25 điểm*  *- Không trả lời ý nào: không cho điểm.*  ***Lưu ý:*** *Học sinh có thể diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau nếu hợp lý vận dụng đáp án để chấm.* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự*  Đầy đủ bố cục 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Kể lại một truyện truyền thuyết hoặc truyện cổ tích mà em đã được học ở chương trình Ngữ Văn 6 bằng lời văn của em. | 0,5 |
|  | *c. Trình bày diễn biến về sự việc*  Học sinh có thể kể chuyện theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác kể chuyện, ngôi kể, kết hợp chặt chẽ giữa các sự việc gắn với nhân vật; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | *-* Giới thiệu được truyện, lí do kể.  - Sử dụng ngôi kể cho phù hợp.  - Kể lại câu chuyện:  + Đầy đủ các tuyến nhân vật trong truyện;  + Diễn biến tình tiết câu chuyện theo trình tự thời gian, hợp lí, đầy đủ;  + Lời kể (ngôn ngữ của học sinh) mạch lạc;  - Bài học/Thông điệp rút ra từ câu chuyện.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Kể được đầy đủ, rõ ràng, mạch lạc, sáng tạo truyện: 2,25-2,5 điểm.*  *- Kể được đầy đủ, rõ ràng, nhưng chưa mạch lạc lắm: 1,5-2,0 điểm.*  *- Kể chung chung truyện hoặc chưa đầy đủ các sự việc chính: 0,75 – 1,25 điểm.*  *- Kể còn lung tung, lộn xộn các sự việc (không theo trình tự thời gian): 0,25-0,5 điểm.*  *- Không kể được truyện: 0,0 điểm.* | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo  Vận dụng lời kể, sắp xếp chi tiết diễn biến một cách sáng tạo; biết liên hệ với các truyện khác để rút ra ý nghĩa/bài học từ truyện kể; biết liên hệ bài học vào cuộc sống; văn viết mạch lạc, giàu hình ảnh, cảm xúc; Lời kể lôi cuốn, hấp dẫn... | 0,25 |

**TTCM GVBM**

TRẦN VĂN CHIẾN TRẦN NGỌC NGHĨA

**DUYỆT CỦA BGH**